

Số: *3124*/BGDDĐT-NGCBQLGD

V/v tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và dự bị đại học năm 2019

Hà Nội, ngày *23* tháng *7* năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc  
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP); Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 161/2018/NĐ-CP); Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Thông tư số 12/2012/TT-BNV); Thông tư số 03/2019/TT-BNV ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 03/2019/TT-BNV); Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT); Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, các Trường Dự bị đại học thuộc và trực thuộc Bộ năm 2019 như sau:

### **I. Thẩm quyền tổ chức**

1. Năm 2019, Bộ GDĐT tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT có chức danh tương đương với chức danh chuyên viên chính, bao gồm: giáo viên trung học cơ sở (THCS), giáo viên trung học phổ thông (THPT) và giáo viên dự bị đại học (DBĐH) thăng từ hạng II lên hạng I; giáo viên THPT và giáo viên DBĐH thăng từ hạng III lên hạng II.

2. Bộ GDĐT ủy quyền cho các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức các kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên thuộc phạm vi quản lý có chức danh tương đương với chức danh chuyên viên và cán sự, bao gồm: giáo

viên mầm non, giáo viên tiểu học thăng từ hạng IV lên hạng III; giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên THCS thăng từ hạng III lên hạng II.

Điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và các nội dung liên quan đến công tác tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

## **II. Hướng dẫn đối với kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 do Bộ GDĐT tổ chức**

### **1. Đối tượng dự xét thăng hạng**

#### **1.1. Từ hạng II lên hạng I**

- Giáo viên trung học phổ thông đang trực tiếp làm công tác giảng dạy/giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT có cấp trung học phổ thông; đang giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II - Mã số: V.07.05.14.

- Giáo viên trung học cơ sở đang trực tiếp làm công tác giảng dạy/giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT có cấp trung học cơ sở; đang giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số: V.07.04.11.

- Giáo viên dự bị đại học đang trực tiếp làm công tác giảng dạy/giáo dục trong các trường dự bị đại học trực thuộc GDĐT; đang giữ chức danh giáo viên dự bị đại học hạng II - Mã số: V.07.07.18.

#### **1.2. Từ hạng III lên hạng II**

- Giáo viên trung học phổ thông đang trực tiếp làm công tác giảng dạy/giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT có cấp trung học phổ thông; đang giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số: V.07.05.15.

- Giáo viên dự bị đại học đang trực tiếp làm công tác giảng dạy/giáo dục trong các trường dự bị đại học trực thuộc Bộ GDĐT; đang giữ chức danh giáo viên dự bị đại học hạng III - Mã số: V.07.07.19.

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng**

Giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử đi dự xét.

2.2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.3 Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ GDĐT và

Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập, Thông tư số 30/2017/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

### **3. Nội dung, hình thức xét thăng hạng và điều kiện miễn xét ngoại ngữ, tin học đối với giáo viên dự thăng hạng**

3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên, điều kiện miễn xét ngoại ngữ, tin học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

3.2. Một số lưu ý về điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên:

a) Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương đương thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 3/8/2016 của Bộ GDĐT về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Trường hợp giáo viên đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành ghép 02 môn có môn Tin học (Toán - Tin, Lý - Tin) thì được coi là đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên.

### **4. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng**

4.1. Cách tính điểm: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

4.2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

4.3. Không bảo lưu kết quả các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

### **5. Quy trình tổ chức xét thăng hạng**

5.1. Các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT thông báo tới tất cả giáo viên kế hoạch tổ chức của Bộ GDĐT; tổ chức thu nhận hồ sơ, sơ tuyển và lập danh sách cùng hồ sơ giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019, gửi về Bộ GDĐT.

5.2. Bộ GDĐT thành lập Hội đồng xét thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại khoản 3,4,5 Điều 31, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

5.3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên được cử tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp.

5.4. Giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

## **6. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng**

6.1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT. Trong đó, cần lưu ý như sau:

a) Minh chứng về kết quả đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất của giáo viên dự xét là bản sao công chứng hợp lệ về kết quả đánh giá viên chức của đơn vị trong 03 năm liên tục gần nhất (có kèm trang có tên giáo viên dự xét).

b) Minh chứng về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng đăng ký dự xét (*Biên bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng dự báo về về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng đăng kí dự xét*) và minh chứng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của hạng đăng kí dự xét (*Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng đăng kí dự xét*) cần được sao thành các biên bản độc lập cho từng hồ sơ dự xét (*không làm 01 biên bản chung cho tất cả giáo viên*).

6.2. Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Theo đó, hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của giáo viên năm 2019 được gửi về Bộ GDĐT để xét thăng hạng. Sau khi Bộ GDĐT hoàn thành việc tổ chức xét thăng hạng, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT nhận lại hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của giáo viên để bảo quản và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

## **7. Tổ chức xét thăng hạng**

7.1. Bộ GDĐT quyết định thành lập Hội đồng xét để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 theo quy định.

7.2. Quy chế tổ chức, nội quy kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 được thực hiện theo các quy định theo Quy chế, Nội quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

## **8. Kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng**

8.1. Kinh phí tổ chức kì xét thăng hạng lấy từ nguồn thu lệ phí thăng hạng theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

8.2. Lệ phí xét thăng hạng đối với mỗi giáo viên dự xét được thu theo quy định của Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **III. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT**

### **1. Đối với kỳ xét thăng hạng do Bộ GDĐT tổ chức**

a) Thông báo rộng rãi, công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

giáo viên năm 2019 để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng kí dự xét thăng hạng.

b) Tổ chức sơ tuyển và cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

c) Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định, gửi về Bộ GDĐT.

d) Ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên đạt kết quả kỳ xét thăng hạng, báo cáo kết quả bổ nhiệm về Bộ GDĐT.

## **2. Đối với kỳ thăng hạng được Bộ GDĐT ủy quyền tổ chức**

a) Thông báo rộng rãi, công khai trong đơn vị về kế hoạch tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng kí dự thăng hạng.

b) Xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo thẩm quyền được giao (theo khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV), xin ý kiến thống nhất của Bộ GDĐT về Đề án.

c) Tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định của pháp luật.

d) Ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên đạt kết quả kỳ thăng hạng, báo cáo kết quả bổ nhiệm về Bộ GDĐT.

## **IV. Lộ trình triển khai**

### **1. Đối với kỳ xét thăng hạng do Bộ GDĐT tổ chức**

a) Tổ chức sơ tuyển và cử giáo viên dự xét: trong tháng 7-8/2019, hạn cuối cùng nhận hồ sơ, văn bản cử giáo viên dự xét của các đơn vị là ngày 30/8/2019.

b) Tổ chức xét thăng hạng: trong tháng 9-10/2019. Danh sách chính thức và thời gian tổ chức xét, Bộ GDĐT sẽ có thông báo bằng văn bản tới các đơn vị.

c) Công bố kết quả xét thăng hạng: trong tháng 11/2019.

d) Bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên đạt yêu cầu và báo cáo kết quả bổ nhiệm về Bộ GDĐT: trong tháng 12/2019.

### **2. Đối với kỳ thăng hạng được Bộ GDĐT ủy quyền tổ chức**

a) Xây dựng Đề án và xin ý kiến thống nhất của Bộ GDĐT: trong tháng 8/2019.

b) Tổ chức thăng hạng: trong tháng 9-10/2019.

c) Công bố kết quả thăng hạng: trong tháng 11/2019.

d) Bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên đạt yêu cầu và báo cáo kết quả bổ nhiệm về Bộ GDĐT: trong tháng 12/2019.

Trên đây là các nội dung hướng dẫn về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trong các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ năm 2019. Đề nghị các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT triển khai thực hiện theo quy định.

Văn bản cử giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 do Bộ GDĐT tổ chức của các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT, kèm theo danh sách giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét (theo mẫu đính kèm), hồ sơ của giáo viên đăng ký dự xét và Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên do đơn vị tổ chức (nếu có) gửi về Bộ GDĐT trước ngày **30/8/2019** (theo dấu bưu điện nơi gửi) theo địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Điện thoại: 043.8695144-máy lẻ 146/0939.412888.

Đề nghị quý đơn vị gửi bản mềm (văn bản, danh sách giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét) dưới dạng file \*.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: [nguyenhuong@moet.gov.vn](mailto:nguyenhuong@moet.gov.vn). Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản coi như không có nhu cầu dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ GDĐT để nghiên cứu, giải quyết.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để biết);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Hữu Độ**

ĐƠN VỊ: .....

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN NĂM 2019**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị công tác	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Minh chứng cho điểm tăng thêm		Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng theo TCCD nghề nghiệp hạng ....	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Về trình độ ĐTBĐ	Về năng lực CMNV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

Danh sách này có: . . . . người.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2019

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)